TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 14-11-2018.
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị B Liễu.

Bà Đặng Thị Kim Xuyến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số số 564/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp*"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Việt H, sinh năm 1974; (có văn bản đề nghị vắng mặt).

Cư trú: Số 127/18, đường H, phường 13, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1985; (vắng mặt).

Cư trú: Số nhà 150, ấp P2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn ông Hồ Việt H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà B do quen biết, tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010. Vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với vợ là Nguyễn Thị Ngọc B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Ngọc Thiên V, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2010 đang được bà B chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, ông đồng ý cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

Bà B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông H khởi kiện ly hôn với bà B, bà B cư trú ấp P2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Ông H và bà B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 13, quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết nhận số 29/2010, quyển số 01/P13 ngày 26 tháng 01 năm 2010 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống do ông, bà tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông bà đã không còn sống chung từ năm 2014 đến nay. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bà B nhưng bà cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông H. Từ đó thấy rằng, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Ngọc Thiên V, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2010 đang được bà B chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông H đồng ý để bà B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay, cháu V đang được bà B chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, nhằm đảm bảo cho cháu V có cuộc sống ổn định và phát triển tốt về thể chất và ổn định tâm lý cho cháu V nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của

ông H là giao cháu V cho bà B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng cho con: Ông H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu V theo quy định của pháp luật. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án, bà B không gửi ý kiến cũng như Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà về yêu cầu cấp dưỡng cho cháu V. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, sự phát triển toàn diện của cháu V cũng như nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Căn cứ vào nhu cầu thiết yếu và chi phí cần thiết cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ, Hội đồng xét xử buộc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung: Không xét đến.

[6]. Về nợ chung: Không xét đến.

Ghi nhận ông H xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông H và bà B thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Việt H đối với bà Nguyễn Thị Ngọc B.

- *Về hôn nhân:* Ông Hồ Việt H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc B.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Thiên V, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2010. Hiện nay, cháu V đang được bà B chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng cho con:* Ông Hồ Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 1.500.000 *(một triệu năm trăm nghìn)* đồng cho đến khi cháu V thành niên và có khả năng lao động.

Bà B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung:* Không đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Hồ Việt H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng và án phí cấp dưỡng cho con 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0019987 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 02 tháng 8 năm 2018. Ông Hồ Việt H còn phải nộp thêm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hiệp Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND phường 13,
quận Tân Bình, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu./.